

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY-TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Ông Phạm Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

“Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái.

“Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 24/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Thành N nghiện ngập, không tu chí làm ăn và thường xuyên gây sự vô cớ

với hai mẹ con chị. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành N.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành N có một con chung là Nguyễn Quý Hải, sinh ngày 25/6/2012. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quý Hải cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Biện xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai đề ngày 07/12/2022, bị đơn anh Nguyễn Thành N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn N, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghiện chất ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện tại anh đang phải đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Nay chị Biện làm đơn ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị B có một con chung là Nguyễn Quý Hải, sinh ngày 25/6/2012. Ly hôn, anh có nguyện vọng để cho chị Biện nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy nguyện vọng, cháu Nguyễn Quý Hải có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị B.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nam đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng :

Anh Nguyễn Thành N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị B thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất, chị Hoàng Thị B, anh Nguyễn Thành N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 24/11/2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, chị Biện và anh Nam xác định vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị Biện và anh Nam xác định là do anh Nam nghiện chất ma túy, không tu chí làm ăn, thường xuyên gây mâu thuẫn và cãi vã với vợ con. Hiện tại anh Nam đang phải đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái nên vợ chồng không chung sống cùng nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Thành N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Thành N có một con chung là Nguyễn Quý Hải, sinh ngày 25/6/2012. Ly hôn, chị Biện và anh Nam đều có nguyện vọng để chị Biện được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Do đó, cần giao cháu Hải cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp với nguyện vọng của chị Biện và anh Nam, cũng như nguyện vọng của cháu Hải.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Biện không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Biện và anh Nam không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Thành N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quý Hải, sinh ngày 25/6/2012 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2021/0001987 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận chị Hoàng Thị B đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy